

PHỤ LỤC
BẢNG TRA CỨU ĐIỂM HSA QUY ĐỔI
TRONG XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số /ĐHCN-ĐT ngày tháng 7 năm 2026
của Trường Đại học Công nghệ)

Thứ hạng (%)	HSA	A00	Thứ hạng (%)	HSA	A00
100,00	130	30,00	86,26	97	25,50
100,00	129	29,98	84,87	96	25,35
99,99	128	29,77	83,38	95	25,25
99,99	127	29,75	81,75	94	25,02
99,98	126	29,73	80,09	93	24,99
99,97	125	29,51	78,38	92	24,76
99,95	124	29,49	76,57	91	24,62
99,93	123	29,27	74,70	90	24,49
99,90	122	29,25	72,77	89	24,26
99,86	121	29,23	70,77	88	24,11
99,80	120	29,01	68,72	87	23,99
99,74	119	28,98	66,60	86	23,77
99,65	118	28,75	64,47	85	23,62
99,54	117	28,51	62,31	84	23,50
99,41	116	28,48	60,10	83	23,27
99,25	115	28,26	57,79	82	23,11
99,06	114	28,23	55,38	81	22,98
98,80	113	28,00	52,99	80	22,75
98,50	112	27,77	50,62	79	22,51
98,16	111	27,74	48,21	78	22,33
97,76	110	27,51	45,79	77	22,11
97,30	109	27,48	43,35	76	21,98
96,77	108	27,24	40,89	75	21,73
96,19	107	27,01	38,43	74	21,48
95,53	106	26,98	36,03	73	21,23
94,79	105	26,75	33,69	72	20,97
93,99	104	26,52	31,35	71	20,61
93,14	103	26,49	29,07	70	20,33
92,22	102	26,26	26,87	69	20,08
91,18	101	26,02	24,75	68	19,76
90,06	100	26,00	22,69	67	19,50
88,88	99	25,77	20,69	66	19,12
87,59	98	25,73	18,72	65	18,83

